TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST
Ngày : 24-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tùng

Ông Bùi Quang Việt

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 721/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1643/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T; Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 287 BMT, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 17/31B MC, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn T và bà Lê Thị D; Hoàn cảnh gia đình: chưa vợ, có con tên Đặng Hoàng K, sinh năm 2019; Tiền án: Bản án số 28/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2018); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/3/2019. Có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Trung Chánh - Văn phòng Luật sư Trung Nguyên thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/3/2019, Công an Phường 15, Quân 8, TP. Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 17/31B MC, Phường K, Quận H, TP.Hồ Chí Minh do Nguyễn Hoàng T đang cư trú. Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng T tự giao nộp 01 hộp trang điểm bằng kim loại màu bạc. Công an Phường 15, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh kiểm tra hộp trang điểm nêu trên, phát hiện bên trong chứa ma túy và các dụng cụ phân chia ma túy nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng T về hành vi cất giấu ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ trong hộp trang điểm mà T giao nộp, gồm có: 05 gói nylon chứa 59 viên nén hình tam giác màu xanh khắc chữ EA7, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 24,3171g, loại MDMA; 06 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 23,9053g, loại Ketamine; 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,3673g, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m5) và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu m6), kết quả giám định có khối lượng 98,9374g không tìm thấy ma túy. Tất cả được cất giấu trong 01 túi vải màu đen hoa văn màu trắng, 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu cam và 01 túi da màu đen . Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 cân điện tử màu đen xám không rõ hiệu; 01 cây kéo; 01 quẹt gas; 20 bịch nylon rỗng có kích thước 3.5x5cm; 02 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 51U8-7978 (BL: 25-30).

Tại thời điểm kiểm tra hành chính căn nhà nêu trên, có Nguyễn Minh H, Nguyễn Hoàng V, và Đặng Thị Trúc P (chung sống như vợ chồng với T) nên Công an Phường 15, Quân 8, TP. Hồ Chí Minh đã mời 03 người trên về trụ sở để làm việc.

Số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại kết luận giám định số 797/KLGĐ-H ngày 04/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh (BL: 43-44).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hoàng T khai nhận: Vào khoảng tháng 01/2019, T có gặp và quen biết với Tú (không rõ lai lịch) tại một tiệm game bắn cá ở khu vực Phường 16, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh. Qua trao đổi, Tú nói cho T biết hiện nay Tú đang hoạt động mua trái phép chất ma túy và Tú biết hoàn cảnh khó khăn về kinh tế của T nên rủ T cùng tham gia với vai trò là nhận ma túy từ Tú rồi đem số ma túy này cho

khách giúp Tú, xong việc Tú sẽ trả tiền công cho T là 1.000.000đ/01 lần, T đồng ý, T đã giúp Tú mua bán ma túy 01 lần cụ thể:

- Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/3/2019, khi T đang ở nhà tại địa chỉ 17/31B MC, Phường K, Quận H, TP. Hồ Chí Minh thì Tú gọi điện thoại và yêu cầu T đến điểm hẹn và giao nhận ma túy và các dụng cụ phân chia ma túy. Mục đích Tú giao ma túy cho T là khi nào Tú yêu cầu thì T đem số ma túy giao cho khách của Tú. Nội dung trao đổi cụ thể giữa Tú và khách thì T không biết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi một mình điều khiển xe gắn máy biển số 51U8-7978 đến điểm hẹn là bô rác phía sau chung cư Bông Sao (thuộc Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh) nhưng T không gặp trực tiếp Tú mà Tú hướng dẫn T đến vị trí Tú mô tả để nhận 01 túi nylon màu đen. Sau khi nhận xong túi nylon màu đen của Tú thì T đem về nhà tại địa chỉ 17/31B Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh và mở ra kiểm tra, T nhìn thấy có nhiều gói nylon chứa ma túy và các dụng cụ phân chia ma túy. Kiểm tra xong, T cất giấu tất cả vào trong 01 hộp trang điểm bằng kim loại màu bạc và để tại vị trí gần nệm trong phòng ngủ trên lầu 1. Mục dích T cất giấu để khi Tú có yêu cầu thì T lấy ma túy giao cho khách giúp Tú. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, Tú gọi điện thoại và yêu cầu T lấy 08 viên thuốc lắc đem đến điểm hẹn để giao cho khách. Khi nghe xong, T lấy 01 gói nylon chứa 10 viên thuốc lắc rồi lấy ra 08 viên thuốc lắc đựng vào 01 gói nylon khác, số ma túy còn lại T cất giấu vào hộp trang điểm như nêu trên. Sau đó T điều khiển xe gắn máy 51U8-7978 đến điểm hẹn mà Tú yêu cầu là vị trí gốc cây gần Cầu Đá (thuộc Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh) và để 01 gói nylon chứa 08 viên thuốc lắc tại vị trí đó, Tú sẽ liên lạc với khách tự đến lấy, khi làm xong yêu cầu của Tú thì T trở về nhà. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/3/2019, Công an Phường 15, Quân 8, TP. Hồ Chí Minh đến để kiểm tra lưu trú, thì T đã tự giao nộp số ma túy và bị bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Minh Hg, Nguyễn Hoàng V khai là bạn của T quen biết ngoài xã hội. H và V khai không liên quan đến số ma túy mà T giao nộp và không biết hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của T. Lời khai của Nguyễn Minh Hg, Nguyễn Hoàng V là phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoàng T nên không có cơ sở để xử lý đối với H và V.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng T thừa nhận: Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo nhận lời đi giao, nhận ma túy cho đối tượng Tú (không rõ lai lịch) để hưởng tiền công.

Tại bản cáo trạng số 527/CT-VKS-P1 ngày 27/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội:

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 16-17 năm tù và phạt bổ sung 10-15 T đồng. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Trung Chánh phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tội danh cũng như điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng quá nghiêm khắc; mong Hội đồng xét xử xem xét trước khi phạm tội bị cáo là thợ may, trong vụ án này bị cáo tự nguyện giao nộp ma túy và chưa được hưởng khoản thu lợi bất chính nào và bị cáo có con nhỏ; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư của bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Hoàng T đã có hành vi nhận, cất giữ trái phép chất ma túy do đối tượng tên Tú (không xác định) giao nhằm mục đích bán cho con nghiện để nhận tiền công, thu giữ tại nhà của bị cáo một hộp trang điểm bằng kim loại màu bạc, bên trong có nhiều gói nylon chứa viên nén, tinh thể không màu và chất bột màu trắng. Tại bản kết luận giám định số: 797/KLGĐ-TT ngày 04/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: *"59 viên nén màu xanh có khắc chữ EA7 được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 24,3173g, loại MDMA; Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 33673g, loại Methamphetamine; Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m4 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2542g, loại Ketamine".* Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy thu giữ trong vụ án với mức tối thiểu của từng chất đó quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là 116,17%. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp "*có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này"* là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp các quy định pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn dài nhằm mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội phạm nghiêm trọng, nay lại thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", tuy nhiên do bị cáo chưa được thu lợi gì từ việc mua bán ma túy, hiện đang tạm giam không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 hộp niêm phong bên ngoài ghi số 797/2019 có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Cấn Đình Vũ, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi vải màu đen hoa văn màu trắng; 01 hộp nhựa trắng có nắp màu cam; 01 túi da màu đen; 01 cân điện tử màu xám không rõ hiệu; 01 cây kéo; 01 quẹt ga; 20 bịch nylon màu trắng kích thước 3,5x5cm là vật chứng cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen (có gắn sim) là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với một thoại di động hiệu Samsung màu đen (bên trong có gắn sim) là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên giao trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 51U8-7978, số khung bị cắt hàn, không xác định được số nguyên thủy, số máy không thay đổi. Qua xác minh xe trên do bà Trần Thị Ngọc T đứng tên chủ sở hữu, hiện không còn cư ngụ tại địa phương, đi đâu không rõ. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận mua lại xe trên của đối tượng tên Quốc với giá 5.000.000 đồng, không có giấy đăng ký xe và không làm thủ tục sang tên. Xét thấy xe trên hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên trong thời gian nhất định, nếu quá thời hạn trên vẫn không có người đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình của bị cáo mà luật sư trình bày.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm h Khoản 3 Điều 251; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hoàng T **16 (mười sáu) năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn từ tính từ ngày 27/3/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong bên ngoài ghi số 797/2019 có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Cấn Đình Vũ, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 01 túi vải màu đen hoa văn màu trắng, 01 hộp nhựa trắng có nắp màu cam, 01 túi da màu đen; 01 cân điện tử màu xám không rõ hiệu; 01 cây kéo; 01 quẹt ga; 20 bịch nylon màu trắng kích thước 3,5x5cm.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: một điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen (bên trong có gắn sim).

Trả cho bị cáo một thoại di động hiệu Samsung màu đen (bên trong có gắn sim, không imei, không tem).

Giao cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe gắn máy; Nhãn hiệu: Trung Quốc; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Không xác định; BS: 51U8-7978; -SK: Không xác định; -SM: LC152FMH-1152425, trong thời hạn 04 tháng, nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc xe trên.

(Theo biên bản tang tài vật số 96/20 ngày 28/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tại kho 253/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Anh